

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HSPT

Ngày 02/04/2018

Vụ: *Trần Nguyễn Hữu T*

“Vi phạm quy định về điều khiển PTGTĐB”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cảnh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương

Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Tạ Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm đã thụ lý số 31/2018/TLPT-HS ngày 08/3/2018 đối với bị cáo Trần Nguyễn Hữu T, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HS-ST ngày 17/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo bị kháng nghị:

Trần Nguyễn Hữu T. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 11/9/1999 tại huyện C, tỉnh Gia Lai; Trú tại: Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Học vấn: 06/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Trần Thanh B, và bà Nguyễn Thị N; Bị cáo chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/7/2017. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Nguyễn Hữu T là người không có giấy phép lái xe hạng A1. Chiều ngày 29/4/2017, bị cáo đến nhà chị Nguyễn Thị Mỹ T mượn xe mô tô BKS: 72G1-055.39 có dung tích xi lanh 135cm³ để đi chơi. Sau khi về nhà, bị cáo T

cùng bạn gồm Đỗ Đức N, Lê Văn Q, Nguyễn Thành Đ và Chế Hoàng Đ đến công trường THCS Trần Quốc T ăn nhậu và cùng nhau uống hết gần 01 lít rượu trắng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo T rủ mọi người đến Đội A, xã B chơi. Bị cáo T một mình điều khiển xe mô tô BKS 72G1- 055.39 đi trước, khi điều khiển xe bị cáo T bật đèn chiếu sáng và điều khiển xe bên phải đường theo Quốc lộ 19B từ xã T đi đến xã B. Khi đến đoạn Km 191+950 là đoạn đường cua sang phía bên tay phải và lên dốc 2%, bị cáo T điều khiển xe với tốc độ khoảng 70 - 80km/h và ôm cua, lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của bị cáo T thì va chạm với mô tô BKS: 81VI - 046.51 do anh Lê Trung D điều khiển đi ngược chiều làm hai xe bị ngã. Hậu quả làm anh Lê Trung D tử vong sau khi được đi cấp cứu còn bị cáo T bị thương được cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai đến ngày 12/5/2017 thì xuất viện. Cả hai xe mô tô do bị cáo T và anh Lê Trung D điều khiển đều bị hư hỏng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-ĐGTS ngày 27/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 81 V1 -046.51 là 2.434.000 đồng và xe mô tô BKS 72G1 - 055.39 là 2.301.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 179/TT-TTPY ngày 24/5/2017, Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân tử vong của anh Lê Trung D do chấn thương gãy cột sống cổ C3,C4 + Tràn máu màng phổi, dập phổi phải + Đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HS-ST ngày 17/01/2018, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố Trần Nguyễn Hữu T phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 33; 69; 74 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Hữu T 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ nộp án phí; quyền kháng cáo của bị cáo cùng những người tham gia tố tụng theo luật định.

Ngày 29/01/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HS-ST ngày 17/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai giữ nguyên nội dung kháng nghị, và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm giảm

nhẹ cho bị cáo từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Nguyễn Hữu T khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại phiên tòa sơ thẩm. Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thấy phù hợp, đủ cơ sở khẳng định rằng: bị cáo Trần Nguyễn Hữu T không có giấy phép lái xe hạng A1, vào chiều 29/04/2017 đã điều khiển xe mô tô BKS 72G1-055.39 có dung tích xi lanh 135 cm³ chạy với tốc độ 70 - 80km/h từ xã T đến xã B, lấn sang phần đường bên trái, tông vào xe mô tô anh Lê Trung D đang điều khiển đi ngược chiều, làm anh D chết. Hành vi của bị cáo điều khiển xe lấn sang phần đường xe ngược chiều đã phạm vào điểm 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ; từ đó gây ra tai nạn làm chết 1 người là hậu quả nghiêm trọng, nên Tòa sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” với tình tiết định khung tăng nặng “không có giấy phép lái xe theo quy định” tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thấy rằng: Tòa sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, xem xét tai nạn xảy ra hoàn toàn do lỗi bị cáo, nên áp dụng mức phạt tù trong khung bị cáo đã phạm là cần thiết. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa bồi thường được cho gia đình bị hại là do gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, có hoàn cảnh kinh tế thực sự khó khăn; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức về cuộc sống và pháp luật còn hạn chế, xét chỉ nên xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt bị cáo đã phạm thì đảm bảo hơn về đường lối xử lý đối với, người chưa thành niên phạm tội quy định tại các Điều 69; 74 BLHS năm 1999, hoặc tại các Điều 91; 101 BLHS năm 2015. Do vậy, chấp nhận kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Các quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 33; 69; 74 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 91; 101 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Hữu Tân 36 tháng tù về tội: “Vi

phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- THA dân sự huyện C;
- TAND huyện;
- VKSND huyện C;
- Bị cáo;
- Các bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Cảnh